

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang.

Ông Nguyễn Hồng Diệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đức Xuân, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vi Văn N, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N1, sinh năm 1963 và bà Mai Thị T3, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Vũ Hữu T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/07/2021, Vi Văn N quay được một số Video Clip về việc Vũ Hữu T và Nguyễn Văn T1 cùng tổ công tác bảo vệ rừng xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang vận chuyển gỗ từ thôn Nà Bó, xã Đức Xuân, huyện Bắc

Quang ra nhà riêng của Nguyễn Văn T1 tại thôn M, xã H, huyện Q. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 27/07/2021, N tiếp tục đến nhà T1 sử dụng điện thoại di động tiếp tục quay lại toàn bộ số gỗ đã vận chuyển từ thôn Nà Bó về để ở nhà T1 vào tối ngày 26/07/2021 và đăng các video clip lên trang mạng xã hội Facebook với mục đích tố giác hành vi vi phạm của T và T1. Sau khi biết N đăng các video clip đó lên mạng xã hội, T1 đã gọi N lên phòng làm việc của mình tại UBND xã X để gặp T1 và T, tại đây, T1 và T yêu cầu N gỡ các video clip đó xuống vì lo sợ ảnh hưởng đến uy tín và công việc của mình, nếu N đồng ý thì T1 và T sẽ cho N số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Thấy vậy, N đồng ý và đi về nhà gỡ các video clip đó khỏi trang mạng xã hội mà N đã đăng lên. Sau khi biết N đã gỡ xuống, T và T1 thấy do bản thân không có tiền, đồng thời nhận thấy việc đưa cho N số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) là không thỏa đáng nên T1 và T đã không đưa cho N số tiền đó. Thấy T và T1 không đưa tiền cho mình như đã nói, N lại tiếp tục đăng lại các Video clip đã gỡ bỏ trước đó lên mạng xã hội facebook và liên tục đe dọa sẽ viết đơn tố cáo T1 và T đến các cơ quan chức năng, đồng thời liên tục gọi điện, đe dọa và yêu cầu T, T1 đưa cho N số tiền tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) thì N mới gỡ các bài đăng xuống, nếu không N sẽ tiếp tục đăng bài lên. Do thường xuyên bị đe dọa khiến công việc của T, T1 bị ảnh hưởng, tâm lý của T và T1 hoang mang, lo sợ nên T đã gọi điện thoại cho N và hẹn đưa tiền cho N. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/11/2021, khi đang nhận số tiền tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) của T và T1 tại gia đình T ở thôn T, xã X, huyện Q thì N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình lập biên bản, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ được những đồ vật, tài liệu sau:

- Số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) gồm các tờ tiền có các mệnh giá khác nhau.
- 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím có chữ ITEL (*cũ đã qua sử dụng*).
- 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím số có chữ KINGREAT (*cũ đã qua sử dụng*).
- 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ OPPO (*cũ đã qua sử dụng*).

Ngày 02/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 169, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định đối với số 160 (*một trăm sáu mươi*) tờ tiền thu được trong vụ án có tổng giá trị 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) là tiền thật hay tiền giả.

Ngày 07/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang ban hành Kết luận giám định số 463, kết luận: "*160 (một trăm sáu mươi) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật*".

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành trích xuất các tệp tin âm thanh có trong điện thoại di động thu được của bị hại

Nguyễn Văn T1, đến ngày 28/12/2021, tiến hành thu âm giọng nói của Nguyễn Văn T1, Vi Văn N để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 11 ngày 17/01/2022 và Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 43 ngày 18/03/2022, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an tiến hành giám định đối với tệp tin âm thanh thu được trong điện thoại của Nguyễn Văn T1 với nội dung giám định: *"tệp tin âm thanh có bị cắt ghép, chỉnh sửa không? Có tiếng nói của Vi Văn N (ký hiệu giọng nam 1) trong mẫu cần giám định không?"*

Ngày 23/03/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số 1817, kết luận: *"tiếng nói của người đàn ông ký hiệu "giọng nam 1" và tiếng nói của Vi Văn N trong mẫu so sánh là của cùng một người"*.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-BQ ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Vi Văn N về tội: Cưỡng đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Vi Văn N theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 25/11/2021).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do vậy không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ

sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Tại phiên tòa bị hại Vũ Hữu T vắng mặt nhưng trước đó bị hại đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tài liệu hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ của vụ án và lời khai của bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7/2021 đến tháng 11/2021, Vi Văn N có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần sẽ thực hiện công khai video clip vận chuyển gỗ và tố cáo đến cơ quan chức năng việc vận chuyển gỗ của T và T1, N liên tục gọi điện thoại và yêu cầu T1, T đưa cho N số tiền 50.000.000 đồng thì N mới gỡ các bài N đăng xuống nếu không N sẽ tiếp tục đăng bài lên mạng xã hội, hành vi của N làm người bị hại lo sợ để người bị hại giao nộp tài sản. Khoảng 10 giờ ngày 25/11/2021, khi N đang nhận số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) của T và T1 tại gia đình Vũ Hữu T ở thôn T, xã X, huyện Q thì N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện và bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo Vi Văn N đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"...

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, chỉ vì không làm chủ được bản thân trước sự cám dỗ của vật chất, bị cáo đã dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại, làm bị hại lo sợ để bị hại giao nộp tài sản. Trong khi thực hiện tội phạm bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có sức khỏe, có trình độ hiểu biết, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người lương thiện mà thích hưởng lợi bằng con đường bất chính, vì vậy phải có hình phạt thích hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng các Huân huy chương, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc thiểu số, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[12] Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím ghi chữ ITELL màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đỏ có ghi chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) tiền Việt nam được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đang tạm giữ số tiền trên tại kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Xét thấy đây là tài sản của bị hại, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[13] Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím có ghi chữ KINGREAT màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[14] Đối với 01 quyết định trưng cầu giám định số 169 ngày 02/12/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (bản chính); 01 biên bản làm việc ngày 02/12/2021 về việc thống kê số tiền 50.000.000 đồng gồm mệnh giá tiền và số seri thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn N vào ngày 25/11/2021 tại thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang (*bản photo sao y*); 01 kết luận giám định số 463/KL-PC09 ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (*bản photo sao y*); 01 bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo kết luận giám định số 436/KL-PC09, ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (*bản photo sao y*); 01 công văn số 03/CV-CQĐT ngày 26/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang gửi Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang về việc phối hợp quản lý vật chứng (*bản chính*); 01 biên bản giao nhận tài sản số 10BBBG-KBBQ ngày 10/12/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*bản chính*). Hội đồng xét xử xét thấy, đây là các tài liệu, không phải là vật chứng (các tài liệu này hiện cũng đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án) nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170, Điều 38, Điều 50, Điều 47, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 25/11/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím có ghi chữ KINGREAT màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quyết định trưng cầu giám định số 169 ngày 02/12/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (bản chính); 01 biên bản làm việc ngày 02/12/2021 về việc thống kê số tiền 50.000.000 đồng gồm mệnh giá tiền và số seri thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn N vào ngày 25/11/2021 tại thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang (*bản photo sao y*); 01 kết luận giám định số 463/KL-PC09 ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (*bản photo sao y*); 01 bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo kết luận giám định số 436/KL-PC09, ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (*bản photo sao y*); 01 công văn số 03/CV-CQĐT ngày 26/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang gửi Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang về việc phối hợp quản lý vật chứng (*bản chính*); 01 biên bản giao nhận T sản số 10BBBG-KBBQ ngày 10/12/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*bản chính*).

- Trả lại cho Vũ Hữu T: 01 điện thoại di động loại bàn phím ghi chữ ITEL màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 25.000.000^d (*hai mươi lăm triệu đồng*) trong số tiền 50.000.000^d (*năm mươi triệu đồng*) tiền Việt Nam được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đang tạm gửi số tiền trên tại kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đỏ có ghi chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 25.000.000^d (*hai mươi lăm triệu đồng*) trong số tiền 50.000.000^d (*năm mươi triệu đồng*) tiền Việt Nam được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đang tạm gửi số tiền trên tại kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 21/4/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn N phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Tlc hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện BQ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh